

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh là một tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 3823/QĐ-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2004 và bổ sung Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 12 tháng 07 năm 2011 do Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

Quỹ hoạt động theo nguyên tắc hoàn vốn và không vì mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo bù đắp chi phí đối với các chương trình nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp tại thành phố.

Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được sử dụng con dấu, có bảng cân đối kế toán riêng, mở tài khoản tại các Ngân hàng để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Quỹ tổ chức và hoạt động theo những nội dung quy định tại Quyết định số 128/2005/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hình thức sở hữu vốn: Nhà nước cấp vốn 100%

2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Tổ chức tài chính nhà nước

3. Ngành nghề kinh doanh:

Quỹ có nhiệm vụ

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng mục tiêu các nguồn vốn (tiền và bất động sản) được ngân sách giao;
- Huy động hợp pháp các nguồn vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trực tiếp tạo lập quỹ nhà để bán, bán trả góp hoặc cho thuê đúng đối tượng theo chủ trương, quy định của Nhà nước và Thành phố.
- Cho vay vốn và đầu tư theo mục tiêu hoạt động của Quỹ Phát triển nhà ở;
- Thực hiện uỷ thác, nhận uỷ thác cho vay và đầu tư;
- Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ Phát triển nhà ở.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường không quá 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Quỹ trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

Trong năm tài chính 2020 những hoạt động của Quỹ không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

6. Cấu trúc của Quỹ

Trong năm tài chính hiện hành, cấu trúc của Quỹ không có các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Chế độ kế toán của Quỹ áp dụng theo Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 thay thế cho Thông tư số 49/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 03 năm 2009 của Bộ Tài chính. Đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa được qui định trong Chế độ kế toán nêu trên, Quỹ thực hiện theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực kế toán có liên quan.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán hiện hành và các văn bản hướng dẫn do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng;

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ;

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

2. Các khoản phải thu cho vay đầu tư bằng vốn lưu động

Các khoản cho vay ngắn hạn có kỳ hạn dưới 1 năm, các khoản cho vay trung hạn có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm và các khoản cho vay dài hạn có kỳ hạn trên 3 năm kể từ ngày giải ngân.

3. Dự phòng rủi ro tín dụng

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay thuộc đối tượng thu nhập thấp Quỹ trích theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động, kèm theo Quyết định số 128/2005/QĐ-UBND ngày 26 tháng 07 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Khoản trích lập này được trích tối thiểu 0,2% trên số dư nợ bình quân trong năm (không kể vốn uỷ thác);

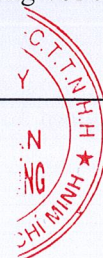
Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay dự án được trích theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 03 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 1 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ, Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Việc phân loại các khoản cho vay được thực hiện vào thời điểm cuối mỗi quý cho 3 quý đầu năm và vào ngày 31 tháng 12 cho Quý 4 trong năm tài chính.

Dự phòng cụ thể được trích lập trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay theo tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau :

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%



Dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp khó khăn về tài chính của các tổ chức tín dụng khi chất lượng các khoản nợ suy giảm (Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Việc trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản cho vay khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 45
Máy móc thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	04 - 08

b. TSCĐ vô hình:

TSCĐ vô hình là phần mềm máy tính.

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

Phương pháp phân bổ : đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính

6. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là Quỹ sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

7. Vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Quỹ bao gồm :

Vốn Ngân sách Nhà nước cấp ghi theo sổ thực nhận

Vốn khác : hình thành bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển địa phương và Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Phát triển Địa phương.

9. Doanh thu và thu nhập khác

Quỹ ghi nhận doanh thu, thu nhập, chi phí trên cơ sở thực thu và thực chi.

Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Quỹ thực hiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

*** Doanh thu từ lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2020	01/01/2020
Tiền mặt tại quỹ	145.121.908	30.262.667
+ Tiền mặt tại quỹ VNĐ	145.121.908	30.262.667
Tiền gửi ngân hàng VNĐ	27.070.590.721	23.370.340.729
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TPHCM -CN Sài Gòn	11.456.393.695	669.808.337
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN Thủ Thiêm	191.626.472	379.053.983
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN Kỳ Đồng	7.692.556.631	2.037.657.937
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	458.370.486	13.340.240
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - SCB	257.819.567	10.013.979.052
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- CN Hoàng Văn Thụ	448.979.905	1.825.418
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	-	275.000
CN Ngân hàng Chính Sách Xã Hội TP. HCM	1.024.439	1.022.882
Ngân hàng TMCP Phương Đông	1.215.416	1.721.385
Ngân hàng TMCP ĐT& PT Việt Nam-CN HCM	4.589.135.400	10.097.000.940
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN TPHCM	1.170.166.209	4.051.395
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Nam Sài Gòn	-	3.461.529
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Thị Nghè	803.258.305	-

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính được đính kèm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

<i>Tiền gửi ngân hàng VND (tiếp theo)</i>	31/12/2020	01/01/2020
Ngân hàng TMCP Techcombank - CN Bình Phú, Quận 6	-	50.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN2	-	97.098.800
Các khoản tương đương tiền (*)	31.037.082.907	398.847.406.589
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN Kỳ Đồng	3.146.860.751	38.175.570.972
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN Thủ Thiêm	20.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP ĐT& PT Việt Nam-CN HCM	7.890.222.156	-
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	-	115.337.753.425
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- CN Hoàng Văn Thụ	-	70.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông	-	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á-CN Tp.HCM	-	160.334.082.192
Tiền đang chuyển	-	8.856.394.184
Tổng cộng	58.252.795.536	431.104.404.169

(*) Các khoản tương đương tiền trong đó có các khoản tiền gửi có các kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng. Tuy nhiên, Quỹ chưa phân loại khoản mục này.

2. Các khoản đầu tư	31/12/2020	01/01/2020
2.1 Tiền gửi có kì hạn (**)		
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Thị Nghè	40.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- CN Hoàng Văn Thụ	70.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SCB)	50.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN TPHCM	140.000.000.000	-
Tổng cộng	400.000.000.000	0

(**) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng.

2.2 Cho vay	31/12/2020		01/01/2020	
	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi
2.2.1 Hình thức cho vay (a)				
Quỹ trực tiếp cho vay	1.323.377.363.919	1.320.553.792.436	1.039.802.682.051	1.037.430.179.862
Tổng cộng	1.323.377.363.919	1.320.553.792.436	1.039.802.682.051	1.037.430.179.862

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính được đính kèm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

2.1.2 Phân tích chất lượng dư nợ cho vay

	31/12/2020	01/01/2020
- Cho vay trung hạn CC tái định cư Hiệp Phú, Q9)	83.707.527.800	83.707.527.800
- Cho vay dài hạn (đối tượng người có thu nhập thấp)	1.239.669.836.119	956.095.154.251
Tổng cộng	1.323.377.363.919	1.039.802.682.051

2.1.3 Phân tích dư nợ cho vay theo thời gian

	31/12/2020	01/01/2020
- Cho vay ngắn hạn	-	-
- Cho vay trung hạn (b)	83.707.527.800	83.707.527.800
- Cho vay dài hạn	1.239.669.836.119	956.095.154.251
Tổng cộng	1.323.377.363.919	1.039.802.682.051

2.1.4 Dự phòng rủi ro cho vay (c)

a. Dự phòng chung

	Năm 2020	Năm 2019
- Số đầu kỳ	2.372.502.189	2.233.461.891
- Dự phòng rủi ro trích lập trong kỳ	451.069.294	139.040.298
- Số dư cuối kỳ.	2.823.571.483	2.372.502.189

(a) Quỹ trực tiếp cho vay là các đối tượng có thu nhập thấp có nhu cầu mua nhà ở xã hội và nhà tái định cư theo quy định.

(b) Là khoản cho Công ty TNHH MTV DV Công Ích Quận 9 vay trung hạn theo hợp đồng số 02/2009/HĐTD-QPTNO ngày 28/5/2009.

(c) Hàng năm Quỹ trích lập dự phòng cho vay những đối tượng có thu nhập thấp của số dư bình quân trong năm và hoàn nhập theo quy định.

3. Phải thu khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
a. Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	6.555.296.023	6.383.083.398
- Thu lãi trong hạn		
Công ty TNHH MTV DV Công Ích Q9 (CC Hiệp Phú, Q9)	3.709.289.824	3.709.289.824
Các cá nhân khác	2.756.239.877	2.554.880.683
- Thu lãi phạt quá hạn -Nợ lãi	32.322.260	47.855.926
- Thu lãi phạt quá hạn -Nợ gốc	57.444.062	71.056.965
- Hỗ trợ xây nhà trọ		
b. Phải thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp	227.227.564	1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

c. Phải thu từ hoạt động cho thuê tài sản	17.634.000	91.300.000
- Cho thuê phòng ở tại Khu lưu trú công nhân Linh Trung	17.634.000	91.300.000
d. Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác, phí quản lý hợp vốn	13.772.321.629	13.873.355.548
- Phải thu hộ ngân sách tiền quản lý CC tái định cư - Tiền gốc	13.624.025.967	13.734.035.723
- Phải thu hộ ngân sách tiền quản lý CC tái định cư - Tiền lãi	118.297.897	118.297.897
- Phải thu hộ ngân sách tiền quản lý CC tái định cư - Tiền phạt	21.021.928	21.021.928
- Phải thu hộ ngân sách tiền quản lý nhà ở XH - Tiền gốc	-	-
- Phải thu hộ ngân sách tiền quản lý nhà ở XH - Tiền phạt	-	-
- Phải thu hoạt động quản lý nhà chung cư TĐC- Tiền thuê nhà	-	-
- Phải thu hoạt động quản lý nhà ở xã hội - Tiền thuê nhà	8.975.837	-
Tổng cộng	20.572.479.216	20.347.738.947
4. Trả trước cho người bán	31/12/2020	01/01/2020
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	252.214.189	252.214.189
- Công ty TNHH Kiểm Toán D.T.L	154.595.000	154.595.000
- Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ	40.000.000	40.000.000
- Công ty CP Thông tin & Thẩm định giá Miền Nam	44.340.000	44.340.000
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Toàn Cầu	14.377.000	14.377.000
- Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thành Công	19.375.000	19.375.000
- Công ty TNHH SX TMDV Truyền Thông Rồng Phương Đông	54.001.200	54.001.200
- Công ty CP tư vấn xây dựng Lâm Nguyên	-	75.200.000
- CN Công ty CP TV CNTB và Kiểm định XD-CONINCO (TP Hà Nội)	-	78.000.000
- Công ty CP Xây dựng 48	-	649.018.116
- Công ty TNHH TV Sáng Tạo.TV TK bản vẽ thi công và dự toán	648.000.000	-
- Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn	185.000.000	-
- Công ty TNHH TV TK và XD Lương Quang	33.000.000	-
- Các đối tượng khác	-	27.500.000
Tổng cộng	1.444.902.389	1.408.620.505